

PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
PTHT KCN CHU LAI
MSDN: 4000839748**

#SoKyHieuVanBan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#DiaDiemNgayBanHanh

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch.

Về các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2023 so với kế hoạch năm 2023:

- Tổng doanh thu : 122,462/98,000 tỷ đồng ; đạt 124,96%
- Lợi nhuận trước thuế : 24,384/13,000 tỷ đồng ; đạt 187,57%
- Lợi nhuận sau thuế : 20,509/10,400 tỷ đồng ; đạt 197,20%
- Thuế và các khoản đã nộp NSNN : 27,613/10,200 tỷ đồng ; đạt 270,72%.

(Chi tiết theo Bảng số 1)

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp; sự lãnh đạo, điều hành kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc và sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm của cán bộ công nhân viên đã giúp Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành thắng lợi vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2023.

2.2. Khó khăn:

Năm 2023, do ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid-19, tình hình suy thoái kinh tế, khủng hoảng kinh tế - chính trị toàn cầu đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng đầu tư cũng như các dự án đầu tư mới của các Nhà đầu tư khu công nghiệp.

BẢNG SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	98,000	122,462	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,000	24,384	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,400	20,509	
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	10,200	27,613	

5	Tổng số lao động	Người	104	100	
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	17,965	20,818	
a)	<i>Quỹ lương quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>3,774</i>	<i>4,434</i>	
b)	<i>Quỹ lương lao động</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>14,191</i>	<i>16,384</i>	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên.

Công ty thực hiện đầu tư các dự án đảm bảo theo tiến độ.

BẢNG SỐ 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ...đến năm...)
Dự án nhóm A							
1	Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN Bắc Chu Lai, giai đoạn 2	422,863	0	0	422,863	183,277	2009-2024
2	Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tam Thăng	360,668	0	0	360,668	245,134	Từ năm 2014
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Tam Thăng mở rộng	768,093	150,00	0	618,093	31,367	48 tháng (kể từ ngày nhà nước bàn giao đất)

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Công ty có khoản đầu tư tài chính số tiền hơn 515 tỷ đồng tại các ngân hàng thương mại.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Công ty không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh QNam (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh QNam (b/c);
- BQL các KKT&KCN tỉnh QNam (b/c);
- HĐQT, KSV Cty (b/c);
- Lưu VP, KHTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**